

**Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật****\* Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>8</sup>:**

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b>
<b>1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan</b>		
Đối với hàng hóa là vật tư, thiết bị	- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu quy định tại Chương V của HSMT. - Có cam kết đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại Chương V, Phần II của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
Đối với Dịch vụ phần mềm và dịch vụ kỹ thuật	- Có thuyết minh chi tiết về cấu trúc, tính năng của phần mềm đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế; có phương án, giải pháp kỹ thuật triển khai dịch vụ phần mềm đảm bảo hợp lý, tiến độ và không làm ảnh hưởng đến hoạt động của phần mềm hiện tại của Chủ đầu tư (Phần mềm tự động hóa phối trộn E10). - Có các cam kết: + Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật tại Chương V, Phần II của E-HSMT. + Bàn giao Code của Phần mềm tự động hóa cho Hệ thống phối trộn E10 cho Chủ đầu tư sau khi nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
<b>2. Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá</b>		
Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá	Có cam kết: + Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng. + Về năm sản xuất: Bộ máy tính điều khiển được sản xuất từ ngày 01/01/2025 trở về đây.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng được tất cả các yêu cầu trên.	Không đạt
<b>3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành:</b>		
Thời gian và địa điểm bảo hành	- Thời gian bảo hành $\geq$ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành. - Có cam kết về địa điểm, phương thức bảo hành đáp ứng yêu cầu nêu tại Phần II, Chương V, E-HSMT.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng được yêu cầu trên.	Không đạt

<sup>8</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<b>4. Tiến độ cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan:</b>		
Tiến độ cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan	≤ 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực; Trong đó, thời gian thực hiện phần dịch vụ kỹ thuật ≤ 20 ngày kể từ ngày có đủ điều kiện mặt bằng để triển khai dịch vụ.	Đạt
	> 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực; Trong đó, thời gian thực hiện phần dịch vụ kỹ thuật > 20 ngày kể từ ngày có đủ điều kiện mặt bằng để triển khai dịch vụ.	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

##### **\* Phương pháp giá thấp nhất<sup>9</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

**Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT:** Không có.

**Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập:** Không có.

<sup>9</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.